

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Páo và Ông Tẩn A S

Thư ký phiên tòa: Ông Chảo Hồ Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo: **Lý Cù C**; sinh năm: 1994; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản NS, xã LM, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lý Xoang P và bà Chảo Tẩn M; vợ, con: không; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 10 năm 2021; bị tạm giam từ ngày 24 tháng 10 năm 2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công Hưởng, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước, tỉnh Lai Châu; có mặt.

Bị hại:

Ông Tẩn Cao L; sinh năm: 1974; địa chỉ: bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Ông Nguyễn Ngọc L1; sinh năm: 1966; đội 9, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Chèo A S; sinh năm: 1982; địa chỉ: bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Ông Tẩn Xuân A; sinh năm: 1993; địa chỉ: khu 4, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lý Cù C là người nghiện chất ma túy, đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản Nhiều Sáng, xã Làng Mô, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, nhưng thường xuyên đi lang thang. Khoảng đầu tháng 9 năm 2021, C phát hiện ngôi nhà của anh Tẩn Cao L đang cho thuê, tại khu 3, thị trấn Sìn Hồ không có người trông coi. C chui qua ô thoáng trên nóc nhà vệ sinh đi vào trong nhà tìm tài sản để trộm cắp. Khi vào trong nhà, C phát hiện có nhiều đồ đạc của ông Tẩn Cao L và ông Nguyễn Ngọc L1 là người thuê nhà. C lấy trộm 01 chiếc nồi cơm điện, 01 bộ máy siết bulong đa năng, 01 cuộn dây điện màu vàng, 01 nồi áp suất là tài sản của ông Nguyễn Ngọc L1 và 01 máy bơm nước màu đen, đỏ của ông Tẩn Cao L. Những tài sản trên, C cho vào bao tải rồi theo đường cũ đi ra ngoài, mang đến bãi ruộng hoang thuộc bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cất giấu. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp lần này có trị giá là 2.867.000 đồng (Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu). Vào khoảng 19 giờ ngày hôm sau, C tiếp tục vào nhà anh L theo ô thoáng trên nóc nhà vệ sinh, tiếp tục trộm cắp 01 máy hàn điện màu vàng và 01 bộ dây hàn có tổng trị giá là 1.808.000 đồng (Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu) của ông Nguyễn Ngọc L1, rồi mang đi cất giấu cùng với số tài sản đã trộm cắp được ngày hôm trước. Vào hai buổi tối tiếp sau đó, C tiếp tục vào nhà ông Tẩn Cao L trộm cắp 28 thanh sắt loại V63, mỗi thanh dài 1,5 mét và 02 cây sắt loại phi 10, mỗi cây dài 5 mét của ông Nguyễn Ngọc L1. C không nhớ rõ mỗi tối lấy được bao nhiêu cây sắt, là loại sắt nào. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp trong hai tối này là 3.900.000 đồng (Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu).

Sau khi trộm cắp được những tài sản trên, C mang cái 01 nồi cơm điện, 01 bộ máy siết bulong đa năng, 01 cuộn dây điện màu vàng, 01 nồi áp suất và 01 chiếc máy bơm nước bán cho Chèo A S lấy 240.000 đồng; C bán 01 máy hàn điện màu vàng và 01 bộ dây hàn cho Tẩn Xuân A lấy 300.000 đồng; sau đó C tiếp tục bán 28

thanh sắt loại V63 và 02 cây sắt loại phi 10 cho một người không rõ lai lịch, tự giới thiệu tên là Tuấn lấy 500.000 đồng. Trong quá trình giao dịch, C không nói cho S, A, T biết số tài sản trên là do trộm cắp mà có. Số tiền bán tài sản trộm cắp có được, C đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, ông Nguyễn Ngọc L1 phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã trình báo cơ quan chức năng làm rõ vụ việc. Cùng ngày, bị cáo Lý Cù C đã đến Công an thị trấn Sìn Hồ tự thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trên của mình.

Trong quá trình kiểm tra, xác minh hành vi trộm cắp tài sản của C, khoảng 17 giờ ngày 15 tháng 10 năm 2021, khi C đang đi lang thang tại khu 3, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ thì gặp một người đàn ông không quen biết, giới thiệu tên là Hải. Hải nhờ C bê rơm lên xe mô tô (C không nhớ biển kiểm soát) cho Hải, C đồng ý. Sau khi bê rơm cho Hải xong, Hải cho C 30.000 đồng và 02 viên Methamphetamine màu hồng (bên ngoài gói bằng 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng). C cất giấu 02 viên Methamphetamine vào trong gấu áo khoác đang mặc trên người, mục đích để bản thân sử dụng. Vào hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu 3, thị trấn Sìn Hồ, C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của C 02 viên Methamphetamine C đang cất giấu trong gấu áo bên phải.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 76, ngày 16 tháng 7 năm 2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu kết luận: 02 viên nén màu hồng thu giữ của Lý Cù C có tổng khối lượng là 0,19 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 804/GĐ-KTHS ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số: 09/CT-VKSSH ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Lý Cù C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận gì, bị cáo xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm; lời nói sau cùng: bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với cả hai tội là 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo tại khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lần thứ nhất đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, những lần sau đó bị cáo trộm cắp tài sản có tổng trị giá trên 2.000.000 đồng. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội hai lần trở lên”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử lý vật chứng: đối với 01 chiếc nồi cơm điện, 01 bộ máy siết bulong đa năng, 01 cuộn dây điện màu vàng, 01 nồi áp suất, 01 máy bơm nước màu đen đỏ thu giữ của Chèo A S. Quá trình điều tra xác định các tài sản này đều là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc L1, Tân Cao L, do ông L1, ông L quản lý. Căn cứ đơn đề nghị của các bị hại, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, ngày 19 tháng 10 năm 2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông Nguyễn Ngọc L1, ông Tân Cao L; đối với 01 mảnh giấy có một mặt màu vàng một mặt màu trắng thu giữ của C, hiện nay vật chứng này không có giá trị, không sử dụng được, cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Về tội danh của bị cáo, người bào chữa không có ý kiến gì; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: khi chưa ai phát hiện ra bị cáo là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã đến Công an thị trấn Sìn Hồ để tự thú về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự giác giao nộp chất ma túy cho Cơ quan điều tra khi bị kiểm tra hành chính. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội Trộm cắp tài sản và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của cả hai tội danh được áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo,

do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, do không xác định được sau lần thứ nhất, các lần sau bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mỗi lần có đủ 2.000.000 đồng hay không.

Phản đối đáp của Kiểm sát viên: Đối với đề nghị của người bào chữa về việc xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt đối với hai tội danh là không phù hợp với tính chất, mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Về việc đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ, do bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lần thứ nhất đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, những lần sau đó bị cáo trộm cắp tài sản có tổng trị giá trên 2.000.000 đồng, nên đủ căn cứ để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội hai lần trở lên” đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng đầu tháng 9 năm 2021, tại nhà của ông Tẩn Cao L, ở khu 3, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lý Cù C đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại là Nguyễn Ngọc L1 và Tẩn Cao L, với tổng giá trị tài sản là 8.575.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: C lấy trộm 01 nồi cơm điện, 01 bộ máy siết bulong đa năng, 01 cuộn dây điện màu vàng, 01 nồi áp suất, 01 máy bơm nước màu đen đỏ, tổng giá trị tài sản là 2.867.000 đồng.

Những lần sau: Vào 03 ngày tiếp theo sau lần trộm cắp thứ nhất, C tiếp tục trộm cắp 01 máy hàn điện màu vàng, 01 bộ dây hàn, 28 thanh sắt loại V63, mỗi thanh dài 1,5 mét và 02 cây sắt loại phi 10, mỗi cây dài 05 mét, tổng giá trị tài sản là 5.780.000 đồng.

Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại khu 3, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Lý Cù C tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,19 gam Methamphetamine, với mục đích để bản thân sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Lý Cù C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo đã phạm vào các tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên được chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội từ hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Thấy rằng, lần thứ hai, thứ ba và thứ tư bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều không xác định được giá trị tài sản trộm cắp tài sản có đủ 2.000.000 đồng hay không, nên không có căn cứ vững chắc, rõ ràng để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội hai lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Hơn nữa, các lần bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đều kế tiếp nhau về mặt thời gian, việc cộng tổng giá trị tài sản trộm cắp của mỗi lần thực hiện hành vi đã thể hiện đầy đủ mức độ nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tổng giá trị tài sản trộm cắp.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về tội danh, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng mức án thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo ở cả hai tội là chưa tương xứng với mức độ nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, chưa phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm ở địa phương, nên đề nghị này không được nhận.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Dù không được đi học, không biết chữ, nhưng bị cáo nhận thức rõ hành vi Trộm cắp tài sản, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức xã hội. Vì không chịu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, vẫn ham chơi không chính đáng, bị cáo nghiện chất ma túy nên đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để có tiền mua ma túy, tiêu sài cá nhân, tàng trữ trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng. Nên cần tiếp tục áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội; đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Khi chưa ai phát hiện được bị cáo là người trộm cắp tài sản, bị cáo đã đến Công an thị trấn Sìn Hồ để nhận tội và khai ra hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo không được đi học, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,19 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ gửi đi giám định, sau khi giám định và có kết luận, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 chiếc nồi cơm điện, 01 bộ máy siết bulong đa năng, 01 cuộn dây điện màu vàng, 01 nồi áp suất, 01 máy bơm nước màu đen đỏ thu giữ của Chèo A S. Quá trình điều tra xác định các tài sản này đều là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc L1, Tần Cao L, do ông L1, ông L quản lý. Căn cứ đơn đề nghị của

các bị hại, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, ngày 19 tháng 10 năm 2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông Nguyễn Ngọc L1, ông Tần Cao L.

Đối với 01 mảnh giấy có một mặt màu vàng một mặt màu trắng thu giữ của C, hiện nay vật chứng này không có giá trị, không sử dụng được, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, những bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, bồi hoàn gì, bị cáo đồng ý với ý kiến của những bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có yêu cầu được miễn nộp tiền án phí, nên được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo:

Theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[10] Về nguồn gốc ma túy và trách nhiệm của người có liên quan:

Đối với Chèo A S, Tần Xuân A và người đàn ông tên T là những người đã mua lại tài sản của bị cáo Lý Cù C. Quá trình điều tra xác định S, A, T đều không biết những tài sản đó là do C trộm cắp mà có, nên S, A, T không phạm tội.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai được một người đàn ông không quen biết, giới thiệu tên là Hải trả công. Quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với các tài sản bị cáo trộm cắp trong vụ án gồm: 01 máy hàn điện màu vàng, 01 bộ dây hàn, 28 thanh sắt loại V63, mỗi thanh dài 1,5 mét và 02 cây sắt loại phi 10, mỗi cây dài 05 mét. Đến nay, những tài sản trên không thu hồi được, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: bị cáo Lý Cù C phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Lý Cù C 01 năm (một năm) tù về tội Trộm cắp tài sản

Xử phạt bị cáo Lý Cù C 01 năm 03 tháng (một năm ba tháng) tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, bị cáo phải chấp hành 02 năm 03 tháng (hai năm ba tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 15 tháng 10 năm 2021).

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 mảnh giấy có một mặt màu vàng một mặt màu trắng.

5. Án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 4 năm 2022); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TTTGPLNN tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- Nhà Tạm giữ CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; bị hại; người có ql, nvlq;
- Người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải